

Số: 3009/QĐ-UBND

Huế, ngày 04 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ gạo hỗ trợ cho học sinh, học viên
học kỳ I năm học 2026-2027 theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP,
Nghị định số 339/2025/NĐ-CP, Nghị định số 188/2026/NĐ-CP**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị định số 339/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở học ở các xã biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 2210/QĐ-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh, học viên học kỳ I năm học 2026-2027 cho các Bộ, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-CDT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh, học viên học kỳ I năm học 2026-2027;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 5066/TTr-SGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ gạo để hỗ trợ cho học sinh trong học kỳ I năm học 2026-2027

1. Phân bổ 299.258 kg gạo dự trữ quốc gia để hỗ trợ cho học sinh, học viên trên địa bàn thành phố Huế trong học kỳ I năm học 2026-2027 theo quy định tại

Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 339/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở học ở các xã biên giới đất liền; Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27/5/2026 của Chính phủ quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

2. Đơn vị giao gạo: Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực IX.

3. Địa điểm giao, nhận gạo: Tại trung tâm xã, phường thuộc địa bàn có trụ sở các trường.

4. Kinh phí vận chuyển, giao nhận gạo:

- Kinh phí vận chuyển, giao nhận gạo đến trung tâm xã, phường do Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực IX đảm bảo.

- Kinh phí vận chuyển, giao nhận gạo từ trung tâm xã, phường về các cơ sở giáo dục để cấp phát cho các đối tượng (nếu có) do cơ sở giáo dục đảm bảo.

5. Thời gian giao, nhận gạo: Tháng 9/2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách cụ thể học sinh thuộc đối tượng được hỗ trợ gạo theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực IX tiếp nhận gạo dự trữ quốc gia, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tổ chức tiếp nhận gạo trên phương tiện vận chuyển của bên giao tại trung tâm các đơn vị hành chính cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường phê duyệt danh sách cụ thể học sinh thuộc đối tượng được hỗ trợ gạo theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị cung ứng gạo để bố trí địa điểm giao nhận tại trung tâm xã, phường; chỉ đạo các cơ sở giáo dục có đối tượng được hỗ trợ tổ chức tiếp nhận gạo dự trữ quốc gia kịp thời, phân phối đúng đối tượng được hưởng theo quy định. Chịu trách nhiệm về hồ sơ cấp phát và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực IX;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang